

Bản án số: 03/2021/DS-ST

Ngày: 12/01/2021

V/v “*Tranh chấp H đồng vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tú V

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tiến Thành

Bà Võ Thị Bồi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Ánh Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 485/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 về “*Tranh chấp H đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2020/QĐST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn H** – Sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp của nguyên đơn: Luật sư P – Chi nhánh Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. *Bị đơn:* **Công ty TNHH P**

Địa chỉ: số 6B đường D, phường V, thành phố N, Khánh Hòa;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà **Nguyễn Thị V** – chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Chu Thị H**

Địa chỉ: Khu B, phường P, thành phố N, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Theo Hợp đồng vay vốn đầu tư số 18072018 ngày 18/7/2018 giữa ông Nguyễn Văn H với bà Nguyễn Thị V - Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH P thì Công ty TNHH P có vay của ông H số tiền là 5.600.000.000đ (*Năm tỷ, sáu trăm triệu đồng*) để bổ sung nguồn vốn xây dựng khách sạn Vg tại địa chỉ số 6B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; thời hạn vay: 01 tháng (Từ ngày 18/7/2018 đến ngày

18/8/2018). Ngay trong ngày 18/7/2018 ông H đã chuyển số tiền 5.600.000.000đ cho Công ty TNHH P, được thể hiện bằng Phiếu thu 18/7/2018. Đến thời hạn trả nợ, Công ty TNHH P vẫn không thanh toán số nợ vay cho ông H. Sau nhiều lần khất nợ, bà Nguyễn Thị V đưa ra lý do Công ty TNHH P đang gặp khó khăn trong kinh doanh nên đề nghị ông H cho gia hạn số tiền vay 5.600.000.000đ, đồng thời đề nghị cho vay thêm 600.000.000đ. Vì vậy ngày 05/12/2018, ông Nguyễn Văn H đã cùng đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH P (bà Nguyễn Thị V) lập Biên bản chốt công nợ và bổ sung vốn vay với nội dung: Ông H đồng ý cho Công ty TNHH P gia hạn số tiền 5.600.000.000đ theo H đồng vay vốn đầu tư ngày 18/7/2018, đồng thời cho Công ty TNHH P vay thêm 600.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền vay của Công ty TNHH P là 6.200.000.000đ (*Sáu tỷ hai trăm triệu đồng*); thời hạn trả là ngày 28/12/2018.

Hết thời hạn ngày 28/12/2018, Công ty TNHH P đã không thanh toán số nợ trên và tiếp tục làm các bản cam kết trả nợ số tiền 6.200.000.000đ (*Sáu tỷ hai trăm triệu đồng*) cho ông H vào các ngày 30/7/2019; 7/9/2019; 15/9/2019. Đến nay Công ty TNHH P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho ông H theo nội dung H đồng vay nợ và các bản cam kết trả nợ. Vì vậy, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH P trả một lần toàn bộ số nợ là 6.200.000.000đ (*Sáu tỷ hai trăm triệu đồng*); không yêu cầu tính lãi.

** Theo bản tự khai và biên bản lấy lời khai, bà Nguyễn Thị V là đại diện theo pháp luật của Công ty P trình bày:*

Ngày 18/7/2018, bà là người đại diện theo pháp luật của Công ty P có ký H đồng vay vốn đầu tư số 18072018 với ông Nguyễn Văn H, để đầu tư xây dựng Khách sạn Vg tại địa chỉ số 6B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, Công ty có vay của ông H số tiền 5.600.000.000đ (*Năm tỷ, sáu trăm triệu đồng*); đến ngày 05/12/2018 vay thêm 600.000.000đ (*Sáu trăm triệu đồng*). Cùng ngày 05/12/2018, bà và ông H cùng lập biên bản chốt công nợ và bổ sung vốn vay. Bà V đồng ý trả toàn bộ số tiền 6.200.000.000đ (*Sáu tỷ hai trăm triệu đồng*) cho ông H nhưng xin được trả dần cho đến khi hết số nợ vì công việc kinh doanh gặp khó khăn.

** Theo văn bản ngày 31/5/2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị H trình bày:* Bà có cho Công ty TNHH P vay tiền nhưng trong mối quan hệ khác, bà không biết, cũng như không có mối quan hệ gì với ông Nguyễn Văn H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

** Tại phiên tòa:*

Người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp cho nguyên đơn, luật sư P thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền vay là 6.200.000.000đ (*Sáu tỷ hai trăm triệu đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH P phải trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền nợ gốc là 6.200.000.000đ (*Sáu tỷ, hai trăm triệu đồng*);

ông H không yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích H pháp của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện về tranh chấp H đồng vay tài sản đối với bị đơn - Công ty TNHH P, có địa chỉ tại số 6B, phường V, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập H lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng; bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Theo Hợp đồng vay vốn đầu tư số 18072018 ngày 18/7/2018; Biên bản chốt công nợ và bổ sung vốn vay ngày 05/12/2018 thì giữa ông Nguyễn Văn H với Công ty TNHH P có xác lập quan hệ vay tài sản với tổng số tiền là 6.200.000.000đ (*Sáu tỷ hai trăm triệu đồng*), thời hạn trả nợ là ngày 28/12/2018. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị V là người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH P xác nhận có vay toàn bộ số tiền 6.200.000.000đ (*Sáu tỷ hai trăm triệu đồng*) của ông Nguyễn Văn H theo Hợp đồng vay vốn đầu tư ngày 18/7/2018 và Biên bản chốt công nợ và bổ sung vốn vay ngày 05/12/2018. Công ty đã nhận tiền và lập 02 phiếu thu tiền cùng ngày với ngày lập Hợp đồng vay và Biên bản chốt công nợ nêu trên. Như vậy, có cơ sở xác định giao dịch dân sự giữa ông H với Công ty TNHH P là giao dịch về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Ông Nguyễn Văn H yêu cầu Công ty TNHH P phải trả cho ông một lần toàn bộ số tiền nợ 6.200.000.000đ (*Sáu tỷ hai trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà V đại diện cho Công ty TNHH P đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ theo yêu cầu của ông H, nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị cho Công ty được trả dần. Tuy nhiên, đề nghị này của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận. Theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự 2015 thì khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này của bị đơn. Ông Nguyễn Văn H có quyền yêu cầu Công ty TNHH P phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên khi hết thời hạn vay đã thỏa thuận tại H đồng theo quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ 6.200.000.000đ (*Sáu tỷ hai trăm triệu đồng*) là có căn cứ.

Đối với tiền lãi, nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần lãi.

[5] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015
- Căn cứ vào các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H;

Buộc Công ty TNHH P phải trả cho ông Nguyễn Văn H một lần toàn bộ số tiền **6.200.000.000đ (Sáu tỷ hai trăm triệu đồng)** ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

(Số tiền nợ phải trả theo H đồng vay vốn đầu tư số 18072018 ngày 18/7/2018 và Biên bản chốt công nợ và bổ sung vốn vay ngày 05/12/2018).

2. Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH P phải nộp 114.200.000đ (*Một trăm mười bốn triệu, hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí 57.124.000đ (*Năm mươi bảy triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0015554 ngày 30/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang
- Các đương sự
- Chi cục THADS TP. Nha Trang
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh

